TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 01-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng

2. Ông Bùi Đức Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Bá H, sinh năm 1989 tại huyện Ch, tỉnh Gi. Tên gọi khác là: Không. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Tấn S, sinh năm 1960 và bà Ngô Mỹ L, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Yến Nh, sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23 tháng 11 năm 2018, bị Công an huyện V xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và tàng trữ cất giấu trong người đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao búa, các loại công cụ, phương tiện khác thường dùng; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 5 năm 2019 đến ngày 15 tháng 7 năm 2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn B- Đoàn luật sư tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Yến Nh, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

Anh Bùi Bảo T1, tên gọi khác L1 (có mặt);

- Người tham gia tố tụng khác:

Ông Đinh Huy C – Điều tra viên cơ quan điều tra công an huyện V (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Cáo trạng số 15/CT-VKSVH ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Phan Bá H về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ" theo quy định tại khoản 1 Điều 306 Bộ luật hình sự, với các hành vi như sau:

Ngày 22/11/2018, Phan Bá H sinh năm 1989 ngụ tại Khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An đã bị Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt hành chính với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi "tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép". Vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 03/4/2019 Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn V kiểm tra hành chính phương tiện và nơi ở của Phan Bá H phát hiện 41 cây dao các loại (dao tự chế, dao bấm, dao mèo, dao hình cung…), 298 viên đạn, 11 cây súng, 04 cây chĩa và 02 cây búa. Công an huyện V đưa H về trụ sở làm việc và H thừa nhận toàn bộ số vũ khí trên là của H.

Tại bản kết luận giám định số 2011/C09B ngày 19/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trong các loại vũ khí gửi giám định thì có 32 viên đạn là vũ khí quân dụng, 17 viên đạn là vũ khí có tính năng tương tự vũ khí quân dụng, số còn lại gồm: 249 viên đạn và 11 cây súng dài là đạn chì, súng săn, đồ chơi nguy hiểm và công cụ hỗ trợ.

Ngày 12/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng ra quyết định trưng cầu giám định đối với 41 cây dao, 02 cây búa và 04 cây chĩa. Tại bản kết luận giám định số 3792/C09B ngày 21/8/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Các mẫu vật được đánh số 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19 và 20 là vũ khí thô sơ; Các mẫu vật được đánh số 1, 2, 3 và 16 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 54, khoản 1, khoản 4 Điều 306 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Bá H phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ", xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ, về hình phạt bổ sung, đề nghị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vũ khí được hoàn lại sau khi đưa đi

giám định và đã chuyển sang cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSVH ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đối với hành vi tàng trữ 32 viên đạn là vũ khí quân dụng, 17 viên đạn là vũ khí có tính năng tương tự vũ khí quân dụng thì căn cứ Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 của Bộ nội vụ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng theo quy định tại điểm g, khoản 3, Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với chiếc xe mô tô 62D1 – 08790 là của Nguyễn Yến Nh (vợ của H), nhưng việc H cất giấu 08 cây dao là vũ khí thô sơ trong cốp xe chị Nh hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Nh là có căn cứ.

- Ý kiến của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã được giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình cũng như được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng do cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng giao và bị cáo cũng không bị ép cung hay nhục hình; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo về hành vi nêu trên là đúng, bị cáo trình bày thêm là việc tàng trữ vũ khí là vì sở thích sưu tầm và để phòng thân do thường xuyên bị người khác đánh chứ không có mục đích khác và bị cáo cũng chưa sử dụng; Hiện nay vợ bị cáo đang mang thai, không có việc làm, bị cáo kinh doanh nhưng thu nhập không ổn định, thời gian tới gia đình sẽ mở thêm cơ sở kinh doanh để chăm lo cho gia đình.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nh: Chiếc xe máy biển số 62D1-087.90 màu trắng là của chị có từ trước khi kết hôn với bị cáo H, thường ngày bị cáo H hay sử dụng, số vũ khí có trong xe của chị bị công an thu giữ ngày 03/4/2019 là chị hoàn toàn không biết. Ngoài ra chị có chứng kiến công an kiểm tra nhà của chị và bị cáo H, khi kiểm tra trên lầu thì chị không chứng kiến nhưng chị có thấy công an thu giữ nhiều mã tấu, dao bấm, chĩa, súng, đạn chì và nhiều vật dụng vũ khí khác mà chị không rõ. Chị không biết bị cáo H tàng trữ số vũ khí trên từ khi nào và mục đích để làm gì. Chiếc xe máy là của chị nên chị xin nhận lại và Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã giao trả cho chị vào ngày 05/7/2019, vì vậy chị không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Lời khai của người làm chứng tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa: Anh và bị cáo là bạn thân chơi chung với nhau đã lâu, khoảng 14 giờ ngày 03/4/2019 anh có nhận điện thoại của chị Nh nhờ đến chở chị Nh vào công an huyện và ở nhà giữ con của chị Nh dùm, do nghĩ bị cáo H đã có chuyện nên anh có đi xung quanh nhà để xem xét, khi vào phòng ngủ thì anh phát hiện có khẩu súng nên anh đem giấu vào thùng chứa nước với mục đích sợ công an phát hiện, sau đó thì có lực lượng công an đến kiểm tra nhà bị cáo H, anh có chứng kiến việc kiểm tra và lập biên bản thu giữ nhiều ống tiếp sắt dài, phía trên có hàn dao bằng sắt, mã tấu, súng quân dụng, súng thể thao. Việc bị cáo H có tàng trữ số vũ khí trên từ khi nào và để làm gì thì anh không biết.

- Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được là sai trái với quy định của pháp luật, bị cáo cũng cam kết sẽ không có hành vi vi phạm trong thời gian tới; Bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ vì sở thích cá nhân, không có mục đích gây hại cho người khác, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan công an khi bị phát hiện hành vi vi phạm và hành vi của bị cáo chưa gây ra hậu quả, vì vậy, đề nghị xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo có vợ đang mang thai và có con nhỏ phải chăm sóc, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo đã bị xử phạt số tiền 3.000.000 đồng, vì vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng cải tạo không giam giữ với mức thời gian hợp lý theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Thực hiện quyền được nói lời sau cùng bị cáo nói: Bị cáo đã biết hành vi sai trái của mình, bị cáo đã thành thật ăn năn, hối cải, xin cho được hưởng hình phạt nhẹ nhất để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này từ giai đoạn điều tra, truy tố đến xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phan Bá H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo và phù hợp với: Kết luận giám định số 3792/C09B ngày 21/8/2019 và kết luận giám định số 2011/C09B ngày 19/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận các loại vũ khí mà bị cáo tàng trữ là vũ khí thô sơ, vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ; Lời khai của người làm chứng. Cụ thể: Ngày 22/11/2018 bị cáo đã bị UBND huyện Vĩnh Hưng xử phạt 15.000.000 đồng vì có hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ nhưng do thích sưu tầm và thường xuyên bị người khác hành hung nên bị cáo đã đặt mua trên mạng internet, mua của người bên Trung Quốc (thông qua mạng xã hội), xin của người bạn bên Campuchia và khi nhặt được số vũ khí trước nhà vào

ngày 14/02/2019 thì bị cáo đã cất giữ trong xe mô tô và tại nơi ở của mình, địa chỉ Khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Đến ngày 03/4/2019, thì bị cơ quan chức năng kiểm tra và thu giữ toàn bộ số vũ khí mà bị cáo tàng trữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 306 Bộ luật hình sự "*Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm"*.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử khẳng định cáo trạng số 15/CT-VKSVH ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hiện nay, tình trạng người phạm tội có sử dụng vũ khí đang gia tăng, như tội cố ý gây thương tích, cướp tài sản... vì vậy, Nhà nước đã có nhiều biện pháp để quản lý, ngăn chặn việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép các loại vũ khí này nhưng chỉ vì sở thích cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo không có mục đích mua bán, tặng cho người khác. Vì vậy cần xem xét áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng phân tích đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt cho bị cáo:

Về tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 23 tháng 11 năm 2018, bị Công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm e khoản 3 và điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 (xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác và hành vi tàng trữ, cất giấu trong người, đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ, phương tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác), bị cáo nộp phạt xong ngày 23/11/2018.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có vợ đang mang thai, vợ bị cáo không có việc làm và có con nhỏ sinh năm 2018, hiện nay gia đình sống dựa vào việc kinh doanh của bị cáo (nhận in các loại thiệp), vị vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị của Kiểm sát viên và luật sư là có căn cứ.

Đối với ý kiến của luật sư về việc đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì: Hành vi vi phạm của bị cáo đã hoàn thành và gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý của nhà nước trong lĩnh vực an toàn công cộng, trật tự công cộng nên theo hướng dẫn Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Như vậy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và hành vi phạm tội của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 306 Bộ luật hình sự (có khung hình phạt nhẹ nhất) nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xem xét chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn cho bị cáo; Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình và tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử để làm rõ vụ án, nghiêm chỉnh chấp hành các quyết định, giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; Bị cáo có con còn nhỏ sinh năm 2018 và vợ đang mang thai, vợ không có việc làm, kinh tế gia đình chủ yếu phụ thuộc vào việc kinh doanh in thiệp cưới của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm của mình, đồng thời có điều kiện chăm lo cho gia đình và con nhỏ. Vì vậy, có căn cứ áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Hiện tại, kinh tế gia đình chủ yếu dựa vào thu nhập của bị cáo nhưng mức thu nhập không ổn định, nên không áp dụng khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 306 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt hình phạt bổ sung với số tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Vì vậy, xét điều kiện kinh tế của bị cáo thì áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước là cần thiết. Luật sư cho rằng trong vụ án này bị cáo đã nộp phạt số tiền 3.000.000 đồng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là không có căn cứ, bởi lẽ số tiền nộp phạt trên là xử phạt đối với hành vi không giao nộp 32 viên đạn là vũ khí quân dụng, 17 viên đạn là vũ khí có tính năng tương tự vũ khí quân dụng, theo điểm g khoản 3, điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Về các tang vật của vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã thu giữ, tiến hành niêm phong dưới sự chứng kiến của bị cáo và và được bị cáo xác định tại phiên tòa là đúng số lượng, đặc điểm như đã nêu trong các kết luận giám định số 3792/C09B ngày 21/8/2019 và số 2011/C09B ngày 19/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì cần tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng được kết luận là: Vũ khí thô sơ,

vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ, súng săn, súng có hình dáng, cấu tạo giống súng bút tự chế, đồ chơi, đồ chơi nguy hiểm, đạn chì cỡ 6mm, công cụ hỗ trợ.

Đối với một cây dao có chiều dài 37cm, phần cán tròn dài 15cm, phần lưỡi dài 22cm, nơi rộng nhất của lưỡi rộng 10cm, có 01 cạnh sắc, xóng dao rộng 0,2cm, trọng lượng 0,5kg; Một thước đo tỷ lệ, có đặc điểm làm bằng kim loại dài 20cm, chiều rộng nhỏ nhất của thước 02cm, chiều rộng lớn nhất của thước 7,9cm; Một thanh kim loại có đặc điểm làm bằng kim loại màu trắng, hình tròn, chiều dài 21,5cm, có một đầu nhọn, đường kính 2,5cm, bên trong có một đoạn dây xích được hàn dính với khúc kim loại, đoạn dây xích dài 16,5cm, đầu thanh kim loại có thể tháo rời, phần đầu dài 6cm, đường kính 2,5cm, trọng lượng 0,4kg: Không phải là tang vật của vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã giao trả cho bị cáo theo quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 05/7/2019 là có căn cứ và phù hợp với quy định.

Đối với chiếc xe mô tô 62D1 – 08790 là của chị Nguyễn Yến Nh (vợ của H), nhưng việc bị cáo cất giấu 08 cây dao là vũ khí thô sơ trong cốp xe chị Nh hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Nh là có căn cứ.

Đối với hành vi tàng trữ 32 viên đạn là vũ khí quân dụng, 17 viên đạn là vũ khí có tính năng tương tự vũ khí quân dụng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Vĩnh Hưng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPHC ngày 12/7/2019 với số tiền 3.000.000 đồng (theo quy định tại điểm g, khoản 3, Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ) và số viên đạn còn lại sau khi đưa đi giám định đã giao cho cơ quan Công an huyện Vĩnh Hưng tiếp nhận theo quy định nên Hội đồng xét xử không không đề cập trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Bá H phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ";

Áp dụng Điều 36, Điều 50, điểm i, s khoản 1 khoản 2, Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 54, khoản 1, khoản 4 Điều 306 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Bá H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày UBND thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Bá H cho UBND thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án kể từ ngày nhận được Quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Một khẩu súng nhãn hiệu EDGUN bằng kim loại màu đen, dài 84cm, báng súng bằng gỗ màu vàng dài 60cm, nơi rộng nhất của báng súng là 14 cm, trên thân súng được gắn một bình hơi dài 60cm, trên bình hơi là nòng súng dài 42cm, đường kính 03 cm, phía trên nòng súng là ống nhòm dài 43 cm, ống nhòm có một đầu đường kính 05 cm, một đầu đường kính 04cm, trọng lượng khẩu súng là 5,4 kg.

- Một khẩu súng bằng kim loại màu trắng dài 29,6cm, đường kính 1,5 cm, trọng lượng khẩu súng là 0,45 kg.

- Năm khẩu súng được làm bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, đường kính 1,5 cm, trọng lượng mỗi khẩu súng là 0,24 kg.

- Hai khẩu súng có cùng đặc điểm là thân súng làm bằng gỗ màu đỏ, phía trên thân súng làm bằng kim loại màu đen, dài 16 cm, nơi rộng nhất của thân súng 11cm, trọng lượng mỗi khẩu súng 0,25 kg.

- Hai khẩu súng có cùng đặc điểm làm bằng kim loại màu trắng, tay cầm được ốp bằng gỗ, súng dài 13cm, nơi rộng nhất của súng 11cm, trọng lượng mỗi khẩu súng 0,35 kg.

- Hai trăm mười bốn viên đạn có cùng đặc điểm được làm bằng kim loại dài 0,5cm, rộng 0,3 cm, tổng trọng lượng 0,35kg.

- Bốn viên đạn có cùng đặc điểm có đầu kim loại màu vàng dài 02cm, thân bằng gỗ dài 4,2 cm, nơi rộng nhất của đạn 1,9 cm.

- Một viên đạn được làm bằng kim loại màu vàng dài 02cm, đường kính 0,7cm.

- Một cây búa lưỡi màu đen, tay búa màu đen, dài 34cm, có bao lưỡi bằng vải đen.

- Một cây búa lưỡi màu trắng, tay búa tròn, cán gỗ, dài 41 cm.

- Bốn cây chĩa tự chế có chiều dài 1,3m đầu chĩa bằng sắt, có 07 mũi nhọn, chiều dài mỗi mũi là 30cm, cán sắt dài 1m, trọng lượng mỗi cây là 0,55kg.

- Một cây dao Inox lưỡi màu trắng, cán dao màu trắng, dài 23cm.

- Một cây dao tự chế lưỡi màu trắng, có vỏ màu đen, cán được quấn dây dù màu đen, dài 31cm.

- Một cây dao lưỡi màu trắng, có vỏ da, cán dao màu nâu, dài 27cm.

- Một cây dao mèo lưỡi màu trắng, có vỏ gỗ, cán dao tròn màu vàng, dài 53cm.

- Một cây dao hình cung lưỡi màu trắng, cán dao bằng kim loại, đựng trong hộp bằng giấy, dài 18 cm.

- Một cây dao hình cung lưỡi màu trắng có dấu móc, cán dao màu nâu, dài 20cm.

- Bốn cây dao tự chế có chiều dài 1,48m, có một đầu nhọn bằng lưỡi sắt, một bên chiều dài 0,28m, dày 0,1cm, nơi rộng nhất của phần lưỡi 10cm, trọng lượng mỗi cây 1,2kg.

- Chín cây dao tự chế có chiều dài 1,47m, cán tròn, phần lưỡi dao dài 28cm, chiều rộng của lưỡi dao 10cm, lưỡi có một cạnh sắc, dày 0,1cm, trọng lượng mỗi cây 1,2kg.

- Một cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 18cm, có vỏ bằng nhựa màu đen, phần tay cầm được ốp nhựa màu đen, thân dao dài 11cm, nơi rộng nhất của dao 03cm, phần lưỡi dao dài 07cm, có một đầu nhọn và một cạnh sắc, phần ốp nhựa màu đen dài 07 cm, nơi rộng nhất 02cm, trọng lượng 0,1kg.

- Một cây dao bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 22cm, có vỏ màu đen, trong đó phần lưỡi dài 10cm, lưỡi có một đầu nhọn và một cạnh sắc, nơi rộng nhất của lưỡi dao 3,5cm, phần cán dao dài 12cm, được quấn bằng dây dù màu đen, nơi rộng nhất của cán 03cm, trọng lượng 0,2kg.

- Hai cây dao bằng kim loại màu trắng, hình vòng cung, có chiều dài 18cm, có vỏ bằng nhựa màu đen, trong đó phần lưỡi dài 07cm, lưỡi có một đầu nhọn và một cạnh sắc, nơi rộng nhất của phần lưỡi 02cm, phần cán dài 11cm, đầu cán dao có một vòng tròn đường kính 03cm, trên cán dao được ốp bằng nhựa có sọc màu đen vàng dài 06cm, trọng lượng 0,2kg.

- Hai cây dao có chiều dài 37cm, trong đó phần vỏ dài 24cm, nơi rộng nhất của phần vỏ 4cm, phần vỏ bằng gỗ màu đen, trong đó phần dao dài 22cm, bằng kim loại màu trắng, có một đầu nhọn và một cạnh sắc, lưỡi bằng kim loại màu trắng, nơi rộng nhất của lưỡi dao 03cm, phần cán dao làm bằng gỗ màu đen dài 13cm, rộng 4cm, trọng lượng 0,5kg.

- Một cây dao bằng kim loại màu đen, có chiều dài 37 cm, có vỏ bằng da nâu bao phần lưỡi, trong đó cán dao dài 12 cm, được ốp bên ngoài bằng gỗ màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25 cm, phần lưỡi có một đầu nhọn và một cạnh sắc dài 21 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 13 cm, trọng lượng 0,65kg.

- Mười hai cây dao bấm, có thân ngoài ốp gỗ màu nâu, chiều dài 19cm, có lưỡi nhọn và một cạnh sắc dài 09 cm, nơi rộng nhất của lưỡi 2cm, phần cán dao dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc, trọng lượng mỗi cây 0,1kg.

- Một cây dao bấm, có chiều dài 16cm, màu đen, bằng kim loại, nơi rộng nhất của lưỡi 2cm, cán dao dài 09cm, nơi rộng nhất của cán dao 02cm, trọng lượng 0,1kg.

- Một cây dao có chiều dài 39 cm, trong đó phần vỏ dao bằng gỗ dài 26cm, phần đầu vỏ được bọc bằng kim loại màu vàng, nơi rộng nhất của vỏ dao

5cm, phần cán dao được làm bằng gỗ màu nâu đen dài 13cm, rộng 4cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một đầu nhọn và hai cạnh sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 3,5cm, lưỡi dao dài 23cm, tổng chiều dài của dao 36cm, trọng lượng 0,6kg.

- Một cây dao có tổng chiều dài (vỏ và dao) 54 cm, trong đó phần vỏ dài 35cm được làm bằng nhựa màu đen, nơi rộng nhất của vỏ dao 06cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 29cm, có một đầu nhọn và một cạnh sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 05cm, phần xóng dao rộng 01cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen, có một đầu được ốp bằng kim loại màu vàng, cán dài 18cm, rộng 04cm, chiều dài của dao 47cm, trọng lượng 0,5kg.

Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Phan Bá H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS, Công an/H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND thị trấn Vĩnh Hưng;
- Lưu: HS, án văn.

Nguyễn Thị Xuân Liễu